

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 289/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29 - 7 - 2022

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Văn Công Trọn

Ông Duyên Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Việt Xô là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 240/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 269/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị I, sinh năm 1988 (Có mặt);

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1986 (Vắng mặt);

Cùng cư trú: Ấp K, xã K, huyện T, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/4/2022 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị I trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Lê Thị I và anh Nguyễn Văn T kết hôn năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Khánh Bình Tây Bắc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau vào ngày 03/9/2013. Do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cự cãi, đời sống vợ chồng không hạnh phúc, dẫn đến mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2022 đến nay, hiện nay vợ chồng không có thiện chí hàn gắn mối quan hệ hôn nhân. Do không còn tình cảm với anh T nên chị I cương quyết xin ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung tên Nguyễn Lê Gia Bảo, sinh ngày 22/9/2013. Tại thời điểm khởi kiện, cháu Bảo do anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện nay cháu Bảo do chị I trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị I yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bảo, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn T: Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh T để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tham dự phiên tòa nhưng anh T không có mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh T về các nội dung khởi kiện của chị I.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà không có mặt tại phiên tòa. Do đó căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Thị I và anh Nguyễn Văn T xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa chị I và anh T là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Chị I xác định, do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống nên thường xuyên cự cãi, vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2022 nên không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau; vợ chồng không có thiện chí hàn gắn mối quan hệ hôn nhân; chị I không còn tình cảm với anh T nên cương quyết xin ly hôn với anh T.

Về phía anh T, tuy đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham dự phiên tòa nhưng anh T không có mặt, điều này cho thấy anh T không có thiện chí hàn gắn và cũng không còn quan tâm đến mối quan hệ hôn nhân với chị I.

Do chị I và anh T không thực hiện được nghĩa vụ thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ và sống chung với nhau nên xác định chị I và anh T đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị I, cho chị I và anh T ly hôn là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có một người con chung tên Nguyễn Lê Gia Bảo, sinh ngày 22/9/2013.

Khi ly hôn, chị I yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bảo. Xét thấy, hiện nay cháu Bảo do chị I trực tiếp nuôi dưỡng; hơn nữa cháu Bảo cũng có nguyện vọng được sống cùng với mẹ là chị I. Căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của cháu Bảo, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị I, giao cháu Bảo cho chị I trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị I xác định có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bảo, không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con nên anh T không phải cấp dưỡng cho cháu Bảo.

[4] Về tài sản chung: Chị I xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do không ghi nhận được ý kiến của anh T về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Nếu sau này đương sự có yêu cầu giải quyết thì sẽ yêu cầu giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về nợ chung: Chị I xác định vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do không ghi nhận được ý kiến của anh T về nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Nếu sau này đương sự có yêu cầu giải quyết thì sẽ yêu cầu giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chị I phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị I.

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị I và anh Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Lê Gia Bảo, sinh ngày 22/9/2013 cho chị Lê Thị I trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bảo mà không ai được cản trở; anh T có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu Bảo được sống chung với chị I; anh T không phải cấp dưỡng cho cháu Bảo.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí: Chị Lê Thị I phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Ngày 28/4/2022 chị I đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004733 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, được đối trừ chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Lê Thị I có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn anh Nguyễn Văn T

có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Dương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Lê Thị Hồng Hà